



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10418.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG DÂU - SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-17
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	TCVN 5518-2:2007 [ISO 21528-2:2004 (E)] (b)	< 10 CFU /g	05/06/2018
2	Salmonella spp.	TCVN 6402 - 2007 (ISO 6785:2001) (b)	Không phát hiện /25g	05/06/2018
3	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /g	05/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh

Số: **011391** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10419.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG DÂU - SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-17
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	06/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Y TẾ
CÔNG CỘNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Ths. Bs Phạm Kim Anh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10420.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG DÂU - SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-17
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	09/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh

Số: **011393** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10421.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG DẦU - SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-17
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	08/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số:

/VYTCC

011404

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10422.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG DÂU - SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-17
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 10 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aldrin và dieldrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/06/2018
2	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	07/06/2018
3	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/06/2018
4	Chlordane	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	07/06/2018
5	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/06/2018
6	Heptachlor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/06/2018
7	Benzympenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/06/2018
8	Procaïn benzympenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/06/2018
9	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	09/06/2018
10	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	09/06/2018
11	Tetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	09/06/2018

Mã số mẫu: 10422.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/06/2018
13	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/06/2018
14	Gentamycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/06/2018
15	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5 µg/kg	09/06/2018
16	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

KP VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths.Bs Phạm Kim Anh

Số: **013840** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12947.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG DÂU - SUBO
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 12 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 03/07/2018
Người gửi mẫu : Hoàng Minh Tuấn
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018
2	Cyhalothrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	06/07/2018
3	Cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	06/07/2018
4	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 20 µg/kg	06/07/2018
5	Albendazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018
6	Alpha-cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	06/07/2018
7	Amoxicillin	HD.PP.46/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	09/07/2018
8	Clenbuterol	HD.PP.43-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,014 µg/kg	06/07/2018
9	Colistin	HD.PP.30/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	09/07/2018
10	Monensin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,5 µg/kg	06/07/2018
11	Dexamethasone	HD.PP.08-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	05/07/2018
12	Tylosin	HD.PP.46/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	09/07/2018

Mã số mẫu: 12947.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Ceftiofur	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
14	Lincomycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
15	Neomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 150 µg/kg	05/07/2018
16	Pirlimycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
17	Spectinomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	05/07/2018
18	Sulfadimidin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	09/07/2018
19	Diminazen	Ref. J.AOAC, Vol 86, (2003)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
20	Doramectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	11/07/2018
21	Eprinomectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	11/07/2018
22	Febantel	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
23	Fenbendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
24	Oxfendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
25	Imidocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018
26	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
27	Ivermectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	11/07/2018
28	Thiabendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
29	Trichlorfon (Metrifonat)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

ƯT, **VIỆN TRƯỞNG**

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ts.Bs Phùng Đức Nhật